

Số 98 CT/TCKT

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2019

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

**Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

1. Tên Công ty: Công ty CP Cơ khí – lắp máy Sông Đà
2. Mã chứng khoán: MEC
3. Địa chỉ trụ sở chính: Lô A38 Khu dịch vụ Đồng Dưa, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Hà Nội, Việt Nam.
4. Điện thoại: 024.3783.2398 Fax: 024.3783.2397
5. Người Công bố thông tin: Trần Thanh Sơn – Tổng Giám đốc công ty.
6. Nội dung của thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Cơ khí – Lắp máy Sông Đà.

Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo thường niên năm 2018 của Công ty CP cơ khí – lắp máy Sông Đà: [www.someco.com.vn](http://www.someco.com.vn)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi
- Lưu P.TCKT; TCHC

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Trần Thanh Sơn*

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ – CTCP  
CTCP CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----\*\*\*-----

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CP CƠ KHÍ – LẮP MÁY SÔNG ĐÀ**  
**NĂM 2018**

**I. Thông tin chung****1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty CP cơ khí – lắp máy Sông Đà
- Giấy chứng nhận ĐKDN số: 5400240573 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 15/5/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 17/9/2018.
- Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2018: 83.536.200.000 đ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu đến 31/12/2018: 83.536.200.000 đ
- Địa chỉ: Lô A38, khu dịch vụ Đồng Dưa, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024.3783.2398
- Fax: 024.3783.2397
- Website: [www.someco.com.vn](http://www.someco.com.vn)
- Mã cổ phiếu: MEC

**2. Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty Cổ phần Cổ phần Cơ khí – Lắp máy Sông Đà là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước, Công ty Cơ khí - Lắp máy Sông Đà theo Quyết định số 2125/QĐ-BXD ngày 15 tháng 11 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5400240573, đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 5 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 20 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi do bổ sung ngành nghề kinh doanh, tăng vốn điều lệ, đổi tên Công ty và thay đổi địa chỉ. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 20 ngày 17 tháng 09 năm 2018 về việc thay đổi số giấy chứng thực cá nhân của người đại diện theo pháp luật.

**3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh****a. Ngành nghề kinh doanh**

- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ và các loại hình sản xuất, kinh doanh điện khác; Xây dựng công trình kỹ thuật (công nghiệp đường dây và trạm biến thế đến 500KV);
- Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

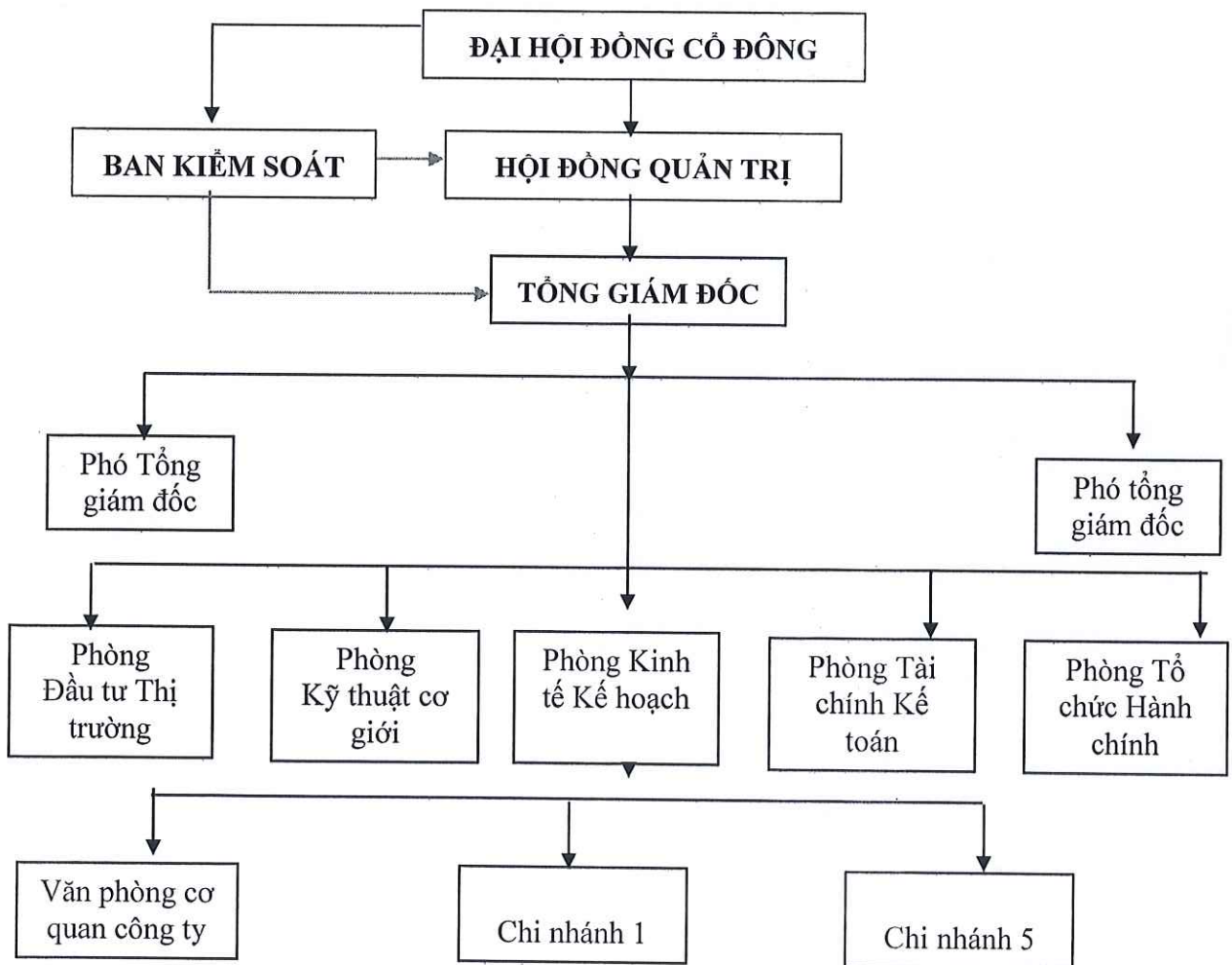
**b. Địa bàn kinh doanh**

Năm 2018 Công ty CP cơ khí – lắp máy Sông Đà tham gia thi công các công trình trọng điểm khắp trên cả nước và nước ngoài:

- Tại tỉnh Thanh Hóa: Công trình thủy điện Trung Sơn
- Tại tỉnh Kontum: Công trình thủy điện Đakpru 1
- Tại tỉnh Lào Cai: Công trình Suối Chăn 1, Nậm Cùn 2.
- Tại tỉnh Thừa Thiên Huế: Công trình Rào Trăng 4.
- Tại nước Cộng hòa DCND Lào: Công trình thủy điện Xekaman 1 và thủy điện Xekaman Sanxay.

**4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

**4.1 . Mô hình quản trị:**



**4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý**

Công ty CP cơ khí – lắp máy Sông Đà được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành.

- ❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty

- ❖ Hội đồng quản trị (HĐQT): Gồm 5 thành viên
  1. Ông Phạm Đức Trọng - Chủ tịch HĐQT
  2. Bà Quang Thị Kim Dung - Ủy viên HĐQT
  3. Ông Trần Thanh Sơn - Ủy viên HĐQT, Tổng GD Công ty
  4. Ông Phạm Văn Thương - Ủy viên HĐQT- chuyên trách
  5. Ông Lê Trọng Nghĩa - Ủy viên HĐQT
- ❖ Ban kiểm soát: Gồm 3 thành viên
  1. Ông Nguyễn Đình Thiện - Trưởng ban
  2. Bà Hán Thị Hồng Kiên - Thành viên
  3. Ông Lê Văn Tám - Thành viên

(Ghi chú: Ông Nguyễn Đình Thiện- TBKS Công ty, có đơn xin miễn nhiệm ngày 26/11/2018)

### 4.3 . Các công ty con, công ty liên kết

#### 4.3.1 Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Someco Hà Giang	Thôn Nậm Choong, xã Quảng Nguyên, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang	Sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm	89,96%	89,96%
Công ty TNHH Một thành viên Tư vấn Thiết kế Someco	Số 32, ngõ 56 đường Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Thiết kế cơ khí	100%	100%
Công ty TNHH Một thành viên Kỹ thuật Công nghệ Someco	C40-TT6 khu đô thị Văn Quán, Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Thí nghiệm và xây lắp	100%	100%

#### 4.3.2 Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty Cổ phần Năng Lượng Someco 1 có trụ sở chính tại Bản Đổng Mác, xã Quý Hòa, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 67%, tỷ lệ quyền biểu quyết là 24%.

## 5. Định hướng và phát triển

### a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực cơ khí chế tạo và lắp máy nhằm tối đa hoá lợi nhuận cho Công ty, cổ đông. Cải thiện điều kiện làm

việc và nâng cao thu nhập cho người lao động thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước phát triển công ty ngày càng lớn mạnh và bền vững.

- Nghiên cứu đầu tư và hợp tác đầu tư phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới nhằm phát huy cao độ mọi nguồn lực để nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao uy tín, xây dựng và phát triển thương hiệu “Someco Sông Đà” trở thành một thương hiệu mạnh, nâng cao vị thế của Công ty trên thị trường.

**b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Xây dựng Someco trở thành nhà thầu EPC mạnh trong lĩnh vực: Thiết kế chế tạo, cung cấp và lắp đặt toàn bộ hệ thống thiết bị cơ khí thủy công, thiết bị nâng thủy lực, cầu trục chân dê, cầu trục gian máy và lắp đặt thiết bị cơ điện của các nhà máy thủy điện; Chế tạo và lắp đặt các thiết bị của nhà máy thủy điện, nhiệt điện, xi măng và các công trình công nghiệp khác.
- Nghiên cứu đầu tư và hợp tác đầu tư phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới nhằm phát huy cao độ mọi nguồn lực để nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao uy tín, xây dựng và phát triển thương hiệu “Someco Sông Đà” trở thành một thương hiệu mạnh, nâng cao vị thế của Công ty trên thị trường.

**II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018**

**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Giá trị sản xuất kinh doanh : 117,152 tỷ đồng, đạt: 41% kế hoạch năm
- Doanh thu thực hiện : 110,991 tỷ đồng, đạt: 30% kế hoạch năm
- Lợi nhuận trước thuế : (45,107) tỷ đồng, đạt: (823)% kế hoạch năm
- Nộp nhà nước : 5,442 tỷ đồng, đạt: 38% kế hoạch năm.
- Thu nhập bình quân : 95,5 triệu đồng, đạt: 116% kế hoạch năm.

**2. Tổ chức và nhân sự:**

**2.1. Danh sách ban điều hành**

1. Ông Trần Thanh Sơn - Tổng giám đốc, Ủy viên HĐQT
2. Ông Nguyễn Đức Doanh - Phó Tổng giám đốc Công ty
3. Ông Tô Hồng Dân - Phó Tổng giám đốc Công ty
4. Ông Đàm Trung Kiên - Kế toán trưởng Công ty

(Ghi chú: Ông Tô Hồng Dân- PTGD có quyết định miễn nhiệm chức phó Tổng giám đốc từ ngày 19/11/2018; Ông Đàm Trung Kiên- KTT Công ty có quyết định miễn nhiệm kế toán trưởng từ ngày 19/7/2018).

**(1). Tổng giám đốc, UV HĐQT – Trần Thanh Sơn**

- Ngày sinh: 31/10/1962
- CMTND: 036062004463, cấp ngày 23/04/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 47, ngõ 100, tổ 15- P.Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội.
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí, Thạc sĩ quản trị kinh doanh
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT Công ty; Tổng giám đốc Công ty.
- Số cổ phần sở hữu cá nhân chốt đến ngày 26/03/2018: 54.281 cổ phần, chiếm 0,65% tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Số cổ phần đại diện của Tổng công ty Sông Đà - CTCP: 900.000 cổ phần, chiếm 10,77% tổng số cổ phiếu đang lưu hành (Theo Quyết định số 67/TCT-HĐTV ngày 18/4/2017 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Sông Đà - CTCP)
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: Lương của Ban giám đốc và thù lao TV HĐQT được trả theo quy chế lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

**(2). Phó Tổng giám đốc – Nguyễn Đức Doanh**

- Ngày sinh : 28/06/1973
- CMTND/hộ chiếu : 012073000008 cấp ngày 13/01/2015 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Phòng 1504 tòa Hemisco – Xa La, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội.
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí. Thạc sĩ quản trị kinh doanh
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần sở hữu cá nhân đến ngày 26/03/2018: 7.053 cổ phần, chiếm 0,08% tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Số cổ phần đại diện của Tổng công ty Sông Đà - CTCP: Không có
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: Lương của Ban giám đốc được trả theo quy chế lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

### **(3). Phó Tổng giám đốc – Tô Hồng Dân**

(Ông Tô Hồng Dân- PTGD có quyết định miễn nhiệm chức phó Tổng giám đốc từ ngày 19/11/2018).

- Ngày sinh: 17/11/1981
- CMTND: 001081008701 cấp ngày 04/08/2015 tại Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Phòng 1104 chung cư 187 Tây Sơn, phường Quang Trung, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư tự động thủy khí
- Chức vụ công tác: Phó Tổng giám đốc Công ty
- Số cổ phần sở hữu cá nhân đến 26/3/2018: 0, chiếm 0% số cổ phiếu đang lưu hành
- Số cổ phần đại diện của Tổng công ty Sông Đà - CTCP: Không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: Lương của Ban giám đốc được trả theo quy chế lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

### **(4). Kế toán trưởng – Đàm Trung Kiên**

(Ông Đàm Trung Kiên- KTT Công ty có quyết định miễn nhiệm kế toán trưởng từ ngày 19/7/2018)

- Ngày sinh : 24/07/1979
- CMTND : 013660077 cấp ngày 04/09/2013 tại Hà Nội.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 03, ngách 88, ngõ 68 đường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán.
- Chức vụ công tác: Kế toán trưởng Công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác trong năm 2018:
- + Trưởng ban Kiểm soát tại CTCP Someco Hà Giang

- + Trưởng ban Kiểm soát tại CTCP Năng lượng Someco 1
- Số cổ phần sở hữu cá nhân đến ngày 14/7/2018: 48.620 cổ phần, chiếm 0,58% tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Số cổ phần đại diện của Tổng công ty Sông Đà - CTCP: Không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: Lương của Ban điều hành được trả theo quy chế lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

## 2.2. Số lượng cán bộ nhân viên và chính sách đối với người lao động

- Tổng số CBCNV tại thời điểm 31/12/2018 là 357 người, trong đó:
  - + Cán bộ khoa học nghiệp vụ là 100 người chiếm 28 % tổng số CNV.
  - + Công nhân kỹ thuật: 216 người, chiếm 0,6 % tổng số CNV.
  - + Lao động phổ thông 41 người, chiếm 0,11% tổng số CBCNV.
- Chính sách đối với người lao động: Tất cả người lao động làm việc tại Công ty CP cơ khí – lắp máy Sông Đà đều được ký hợp đồng lao động và được hưởng tất cả các chế độ theo quy định của Bộ luật lao động như: BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp, thời gian nghỉ ngơi và các chế độ cho lao động nữ. Mức lương bình quân năm 2018 là: 7.959 triệu đồng/người/tháng, đạt 116 % KH năm.
- Công ty còn tạo điều kiện và khuyến khích người lao động học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ để công tác đạt hiệu quả cao. Hàng năm Công ty đều có dự toán chi cho đào tạo, đào tạo lại và nâng cao tay nghề cho CBCNV Công ty.

## 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

### 3.1. Các khoản đầu tư của Công ty

#### 3.1.1 Các khoản đầu tư tài chính trong năm của Công ty:

Trong năm Công ty không phát sinh khoản đầu tư tài chính vào các dự án.

#### 3.1.2 Đầu tư dự án

Trong năm Công ty không thực hiện đầu tư dự án nào.

### 3.2. Các công ty con

**3.2.1. Công ty CP Năng lượng Someco 1:** Là Công ty liên kết DA thủy điện Bắc Giang.

**3.2.2. Công ty CP Someco Hà Giang:** Là chủ đầu tư DA thủy điện Nậm Ly 1. Đã phát điện tháng 11/2017

**3.2.4. Công ty TNHH 1TV Kỹ thuật Công nghệ Someco:** Đơn vị thực hiện công tác thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị điện các công trình xây dựng, công trình công nghiệp  
Các chỉ tiêu tài chính thực hiện năm 2018:



- Doanh thu bán hàng: 1.733.774.751 đồng;
- Tổng lợi nhuận trước thuế: (2.580.051.746) đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: (2.580.051.746) đồng;

### 3.2.5. Công ty TNHH 1TV Tư vấn Thiết kế Someco

Đơn vị thực hiện công tác tư vấn, thiết kế các công trình xây dựng

Các chỉ tiêu tài chính thực hiện năm 2018:

- Doanh thu bán hàng: 3.315.505.443 đồng;
- Tổng lợi nhuận trước thuế: (724.863.442) đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: (724.863.442) đồng;

## 4. Tình hình tài chính:

### 4.1. Tình hình tài chính hợp nhất:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng (+) giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	964.850.767.884	917.314.746.952	(4,93)%
Doanh thu thuần	166.556.724.801	110.932.325.777	(33,4)%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.024.462.329	(42.161.393.336)	(2.182,6)%
Lợi nhuận khác	1.103.188.205	(2.945.636.470)	(367,01)%
Lợi nhuận trước thuế	3.127.650.534	(45.107.029.806)	(1.542,2)%
Lợi nhuận sau thuế	1.170.804.331	(45.117.140.538)	(3.953,52)%

### 4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,027	0,939	
+ Hệ số thanh toán nhanh TSLĐ – Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	0,316	0,621	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,85	0,89	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	5,717	8,377	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	0,56	0,45	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,17	0,12	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,007	-0,407	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,008	-0,4612	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,0012	-0,0492	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,0122	-0,3801	
+ Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	145	-5.323	

## 5. Cơ cấu cổ đông:

### 5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang niêm yết: 8.353.620 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 8.353.620 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông

### 5.2. Cơ cấu cổ đông

(Căn cứ vào Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số V319/2018-MEC/VSD-ĐK ngày 26/3/2018 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập)

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)/VĐL
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>7.583.408</b>	<b>75.834.080.000</b>	
1	Cổ đông lớn	3.855.600	38.556.000.000	46,15%
2	Cổ đông tổ chức	1.446	14.460.000	0,02%
3	Cổ đông cá nhân	3.726.362	37.263.620.000	44,61%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>770.212</b>	<b>7.702.120.000</b>	
1	Cổ đông lớn	548.174	5.481.740.000	6,56%
2	Cổ đông tổ chức	5.670	56.700.000	0,07%
3	Cổ đông cá nhân	216.368	2.163.680.000	2,59%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>8.353.620</b>	<b>83.536.200.000</b>	<b>100%</b>

### 5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu đầu năm 2018: 83.536.200.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu cuối năm 2018: 83.536.200.000 đồng

### 5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

### 5.5. Các chứng khoán khác: Không có

## III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2108 là một năm rất khó khăn với đơn vị: Do một số chủ đầu tư chậm thanh toán nên giá trị dở dang công nợ phải thu của đơn vị lớn dẫn đến nguồn vốn bị chiếm dụng lớn điều này làm chi phí lãi vay phát sinh tăng cao. Trong năm 2018 đơn vị xác định đã tập trung chỉ đạo quyết liệt trong thu vốn; Tăng cường quản trị với mục đích giảm chi phí trung gian, tăng hạch toán kinh doanh nhằm tăng hiệu quả; Chủ động làm việc với Ngân hàng để đảm bảo nguồn vốn cho SXKD.

### Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2018

Đvt: tỷ đồng

S T T	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Hoàn thành kế hoạch %
1	Giá trị SXKD	287,000	117,152	41%
2	Doanh thu	365,500	110,991	30%
3	Nộp Ngân sách	14,259	5,442	38%
4	Lợi nhuận trước thuế	5,482	(45,107)	-823%
5	Thu nhập BQ(triệu/người/tháng)	6,86	7,95	116%

## 2. Tình hình tài chính:

### 2.1. Tình hình tài sản hợp nhất tại ngày 31/12/2018:

TT	Chỉ tiêu	Số 31/12/2017	Số 31/12/2018
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>700.268.797.254</b>	<b>663.309.763.819</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	1.731.859.809	4.002.637.850
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	464.370.078.354	422.304.263.455
4	Hàng tồn kho	215.473.582.375	218.348.703.941
5	Tài sản ngắn hạn khác	18.693.276.716	18.654.158.573
<b>II</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>264.581.970.630</b>	<b>254.004.983.133</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	120.000.000	48.000.000
2	Tài sản cố định	217.428.871.396	207.196.096.414
3	Tài sản dở dang dài hạn	736.992.174	781.492.174
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	38.618.131.743	37.654.510.685
5	Tài sản dài hạn khác	7.677.975.317	8.324.883.860
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>964.850.767.884</b>	<b>917.314.746.952</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc ngày 31/12/2018 do kiểm toán lập)

## 2.2. Tình hình nợ phải trả

TT	Chỉ tiêu	Số 31/12/2017	Số 31/12/2018
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>681.567.220.931</b>	<b>686.776.358.343</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	133.236.396.841	144.727.758.142
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	100.216.464.074	79.396.808.136
3	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	71.571.748.387	74.970.879.268
4	Phải trả người lao động	14.447.224.222	12.091.487.118
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	50.311.583.983	58.109.091.478
6	Phải trả ngắn hạn khác	64.890.503.843	76.993.319.691
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	244.755.329.852	238.393.094.947
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.137.969.729	2.093.919.563
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>139.648.127.139</b>	<b>132.711.423.239</b>
1	Phải trả dài hạn khác	37.460.000	37.460.000
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	139.585.202.061	132.648.498.161
3	Dự phòng phải trả dài hạn	25.465.078	25.465.078
	<b>TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>821.215.348.070</b>	<b>819.487.781.582</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc ngày 31/12/2018 do kiểm toán lập)

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý:

- Kiện toàn bộ máy quản lý từ các phòng nghiệp vụ công ty đến các đơn vị trực thuộc đảm bảo bộ máy gọn nhẹ và hoạt động có hiệu quả cao. Thực hiện sắp xếp lại phòng ban của công ty và các đơn vị trực thuộc cho phù hợp với tình hình SXKD của Công ty theo tinh thần tinh giản bộ máy nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành công việc và hiệu quả. Cụ thể như sau:
  - + Tổ chức chỉ đạo công tác định biên cán bộ nghiệp vụ phòng ban, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu suất lao động nhằm giảm thiểu chi phí quản lý doanh nghiệp.

## 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

## 4.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019 (tỷ đồng)	
		Tổ hợp	Công ty mẹ
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	269,969	223,969
2	Doanh thu	280,428	244,367
3	Nộp Ngân sách	46,299	44,224

4	Lợi nhuận trước thuế	4,371	3,067
5	Thu nhập bq triệu/người/tháng	7,0	7,16

#### 4.2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2019

- Tiếp tục thoái vốn các khoản đầu tư tài chính.
- Đảm bảo tiến độ mục tiêu các công trình.
- Tập trung công tác thu hồi vốn, thu hồi công nợ
- Thanh quyết toán các công trình đã hoàn thành.
- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện các quy chế, quy định về công tác quản lý, điều hành để làm cơ sở cho việc xây dựng Đơn vị phát triển ổn định bền vững.
- Cân đối lực lượng lao động để đáp ứng đủ nhu cầu nhân lực năm 2019 đảm bảo phục vụ thi công tại các công trình.
- Liên danh, liên kết với các đơn vị trong và ngoài Tổng công ty để tham gia đấu thầu, qua đó phát huy tối đa thế mạnh của từng đơn vị và đảm bảo hiệu quả khi tham gia đấu thầu; giữ vững uy tín của Tổng công ty trong công tác đấu thầu.

#### 5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Theo Báo cáo tài chính Tổng hợp và Hợp nhất năm 2018 được kiểm toán của Công ty, đơn vị kiểm toán độc lập là Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn kiểm toán và tư vấn A&C tại Hà Nội đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ liên quan đến khoản Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập căn cứ vào khả năng thu hồi như sau:

- Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ BCTC tổng hợp kiểm toán năm 2018

“Nhu đã trình bày tại thuyết minh Báo cáo tài chính số IV.6 – Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập căn cứ vào khả năng thu hồi. Một số khoản công nợ phải thu hồi đã quá hạn thanh toán trên 3 năm nhưng chưa được trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi (Xem thuyết minh V.7). Nếu trích lập trong năm lợi nhuận trước thuế của Công ty sẽ giảm thêm số tiền **47.047.954.841 VND.**”

- Giải trình trường hợp cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ trên BCTC Tổng hợp kiểm toán năm 2018: Đơn vị trích lập dự phòng khoản công nợ phải thu dựa trên khả năng thu hồi vốn của đơn vị tại các công trình mà không dựa trên tuổi nợ của các khoản công nợ phải thu.

- Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ BCTC Hợp nhất kiểm toán 2018

“Nhu đã trình bày tại thuyết minh Báo cáo tài chính số IV.6 – Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập căn cứ vào khả năng thu hồi. Một số khoản công nợ phải thu hồi đã quá hạn thanh toán trên 3 năm nhưng chưa được trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi (Xem thuyết minh V.7). Nếu trích lập trong năm lợi nhuận trước thuế của Công ty sẽ giảm thêm số tiền **58.200.380.798 VND.**”

- Giải trình trường hợp cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ trên BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2018: Đơn vị trích lập dự phòng khoản công nợ phải thu dựa trên khả năng thu hồi

vốn của đơn vị tại các công trình mà không dựa trên tuổi nợ của các khoản công nợ phải thu.

#### IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

##### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

###### 1.1 Đánh giá chung

Năm 2108 là một năm rất khó khăn với đơn vị: Do một số chủ đầu tư chậm thanh toán nên giá trị dở dang công nợ phải thu của đơn vị lớn dẫn đến nguồn vốn bị chiếm dụng lớn điều này làm chi phí lãi vay phát sinh tăng cao. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 : Giá trị sản lượng thực hiện 117,152 tỷ đồng, đạt 41%KH; doanh thu đạt 110,991 tỷ đồng đạt 30%KH

Mặc dù rất khó khăn tuy nhiên trong năm Ban lãnh đạo Công ty cố gắng khắc phục khó khăn phấn đấu hoàn thành kế hoạch, một số mặt đạt được:

- Tối giản bộ máy quản lý, tập trung nguồn lực triển khai đảm bảo chất lượng và tiến độ đáp ứng được yêu cầu của chủ đầu tư. Một số dự án hoàn thành và đi vào phát điện như thủy điện Xanxay, Nậm Mu 2, Thủy điện Đakpru 1, Tổ hợp và lắp đặt xong Silo For MCS (Lào)..
- Đảm bảo việc làm thu nhập cho người lao động
- Đơn vị đã chủ động làm việc với các tổ chức tín dụng về việc cấp hạn mức tín dụng để chủ động trong nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Công tác tiếp thị đấu thầu: Đơn vị luôn tích cực, chủ động trong công tác đấu thầu thi công các dự án nhằm giải quyết việc làm cho CBCNV trong toàn Công ty. Trong năm 2018, Đơn vị đã thực hiện 14 gói thầu, với tổng giá trị khoảng 535 tỷ đồng. Trúng thầu 3 gói giá trị 36 tỷ đồng, chiếm 6,7 % tổng giá trị tham gia đấu thầu.
- Yêu cầu ban Tổng giám đốc tiếp tục có những điều chỉnh phân công, tăng cường trao đổi để có những giải pháp hay, sát thực và hiệu quả để nâng cao năng lực quản lý điều hành, tổ chức sản xuất đảm bảo tiến độ... trong năm 2019 và đặc biệt thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Hội đồng quản trị qua nghị quyết, chỉ thị.

###### 1.2 Đánh giá về công tác quản lý, hiệu quả sử dụng vốn

Tỷ suất LN thực hiện trước thuế/Vốn chủ sở hữu: (46,11)%

Tỷ suất LN thực hiện trước thuế/Tổng tài sản:(4,92)%

Tỷ suất LN thực hiện trước thuế/Doanh thu:(40,66)%

Tỷ suất LN thực hiện trước thuế/Vốn điều lệ: (54)%

Khả năng thanh toán ngắn hạn (lần): 0,966

Hệ số bảo toàn vốn (lần):0,681

Năm 2018, Công ty thực hiện quản lý và sử dụng vốn theo đúng các quy định của pháp luật, của cổ đông lớn – Tổng công ty Sông Đà - CTCP và tuân thủ đúng các quy định, quy chế nội bộ của Công ty.

##### ❖ Hoạt động của Hội đồng quản trị

\* Năm 2018 Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của luật pháp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ

đồng; đảm bảo quyền lợi, lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông của Công ty, thực hiện tốt công tác kiểm tra giám sát Ban Tổng giám đốc và bộ máy điều hành trong công tác sản xuất kinh doanh. Thường kỳ triệu tập các cuộc họp để xem xét kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, tại các kỳ họp các thành viên đã tập trung phân tích đánh giá, kiểm điểm các nguyên nhân khách quan, chủ quan, nhưng việc đã thực hiện, chưa thực hiện được và đưa ra những chỉ đạo quyết liệt nhằm đảm bảo mục tiêu kế hoạch SXKD của đơn vị cũng như nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao cho. Những công việc khó khăn, các công trình trọng điểm, những công việc gấp HĐQT Công ty đều chủ động chỉ đạo hoặc cử thành viên HĐQT trực tiếp có mặt cùng ban điều hành chỉ đạo trực tiếp, quyết định kịp thời tạo điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh. Sau các cuộc họp đều có các biên bản, Nghị quyết phiên họp đồng thời giao nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT triển khai và giám sát thực hiện. Xây dựng và đưa vào áp dụng qui chế quản lý giá thành, tiến hành ký hợp đồng giá thành đối với các công trình trọng điểm. Các nhiệm vụ của đại hội đồng cổ đông đề ra cơ bản đã hoàn thành.

#### **\* Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

Định kỳ hàng quý, HĐQT tổ chức họp thường kỳ và phân tích, đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên;

Các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị đều được 5/5 thành viên Hội đồng quản trị đồng thuận thông qua và được ban hành phù hợp theo qui định của pháp luật và của Công ty.

## **2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty**

HĐQT hết sức tin tưởng vào năng lực lãnh đạo và phẩm chất đạo đức của từng cá nhân trong Ban điều hành cụ thể trong năm 2018 Ban điều hành đã:

- Xây dựng kế hoạch hàng tháng, quý; triển khai thực hiện những chiến lược mà HĐQT đã đề ra một cách nhanh chóng đúng hướng và hiệu quả; linh hoạt trong quá trình điều hành đảm bảo kết quả thực hiện đúng mục tiêu đã đề ra.
- Báo cáo trung thực mọi hoạt động của Ban Tổng giám đốc và hoạt động của công ty cho HĐQT theo định kỳ và bất cứ khi nào cần thiết.
- Công khai minh bạch, công bố thông tin kịp thời, chính xác.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2019**

Chỉ đạo ban điều hành hoàn thành tốt các nhiệm vụ sau:

### **Công tác sắp xếp tổ chức, tái cơ cấu doanh nghiệp**

- Tiếp tục sắp xếp tổ chức, tái cơ cấu doanh nghiệp theo phương án đã được thông qua
- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện các quy chế, quy định về công tác quản lý, điều hành để làm cơ sở cho việc xây dựng Đơn vị phát triển ổn định bền vững.

### **Công tác đào tạo, quản lý nhân lực và thực hiện chế độ cho người lao động**

- Cân đối lực lượng lao động để đáp ứng đủ nhu cầu nhân lực đảm bảo phục vụ thi công tại các công trình.
- Thực hiện và áp dụng tốt các chế độ chính sách đãi ngộ để không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Quản lý lao động nhằm tăng cường mối quan hệ ràng buộc giữa người lao động với đơn vị.

#### **Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, an toàn lao động**

- Tăng cường thực hiện các biện pháp tối ưu nhất về quản lý kỹ thuật, chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 - 2008.
- Tập trung chỉ đạo thi công đảm bảo và mục tiêu tiến độ các công trình. Thỏa thuận với Chủ đầu tư về tiến độ tại các công trường trong giai đoạn tiếp theo để kịp thời bố trí nhân lực, vật tư và thiết bị phục vụ thi công.
- Đôn đốc và tăng cường cán bộ hoàn thiện hồ sơ thi công, hồ sơ nghiệm thu kỹ thuật các hạng mục công trình, đảm bảo hoàn thành tốt công tác thanh toán.
- Công tác lập biện pháp tổ chức thi công, biện pháp thi công chi tiết phải được làm từ cơ sở, tránh việc làm hình thức, đối phó như hiện nay. Phổ biến biện pháp thi công - biện pháp an toàn trước khi triển khai thi công hạng mục mới tại các công trường, nhà máy.
- Huấn luyện công tác PCCC và tổ chức thao diễn định kỳ, thực hiện tốt công tác huấn luyện vệ sinh an toàn lao động và bảo hộ lao động.

#### **Công tác quản lý vật tư, xe máy thiết bị thi công:**

- Lập hồ sơ, bóc tách khối lượng thi công chính xác, đầy đủ và kịp thời tạo điều kiện thực hiện tốt công tác mua sắm vật tư. Quản lý vật tư về chủng loại, xuất xứ, công tác xuất nhập kho và lập phương án tái sử dụng các vật tư thu hồi.
- Cân đối tính toán nhu cầu xe máy thiết bị để điều động và đầu tư thiết bị thi công một cách hợp lý, nâng cao hiệu suất sử dụng và tránh đầu tư giàn trải máy móc thiết bị thi công.
- Thực hiện việc sửa chữa xe máy theo kế hoạch đã được phê duyệt để đảm bảo năng lực xe máy thiết bị phục vụ thi công.
- Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý cơ giới và thợ vận hành máy, tìm kiếm cán bộ có kinh nghiệm để giao nhiệm vụ quản lý cơ giới.

#### **Công tác kế hoạch và tiếp thị đấu thầu**

- Xây dựng kế hoạch SXKD hàng kỳ, Phân giao kế hoạch cụ thể cho từng đơn vị.
- Tăng cường công tác tiếp thị đấu thầu tại các dự án có nguồn vốn đầu tư tốt. Chú trọng nâng cao hiệu quả nhằm đảm bảo việc làm cho người lao động và hiệu quả SXKD. Kế hoạch năm 2019 sẽ tham gia đấu thầu 8 gói thầu với giá trị khoảng 655,2 tỷ.



- Công tác nghiệm thu thanh toán, thu hồi công nợ các công trình được quan tâm hàng đầu.

**V. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**1. Hội đồng quản trị**

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên không điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Phạm Đức Trọng	Chủ tịch	127.943	1,53	
2	Trần Thanh Sơn	Ủy viên	54.281	0,65	
3	Quang Thị Kim Dung	Ủy viên	0		Không điều hành
4	Phạm Văn Thường	Ủy viên	13.529	0,16	
5	Lê Trọng Nghĩa	Ủy viên	0		Không điều hành
	<b>Tổng cộng</b>				

(Số lượng CP của các thành viên tại ngày 26/3/2018 chốt tham dự ĐHCĐ TN năm 2018)

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị: Trong năm, HĐQT ban hành các nghị quyết và văn bản hướng dẫn chỉ đạo và phê duyệt với các lĩnh vực: công tác sản xuất kinh doanh, công tác tái cấu trúc doanh nghiệp, công tác đầu tư, tổ chức và cán bộ...

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Chủ tịch HĐQT đã chủ trì các cuộc họp của HĐQT, đồng thời thay mặt các thành viên HĐQT tham dự các cuộc họp với Ban Tổng giám đốc, các Trưởng phòng chức năng của Công ty để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại các cuộc họp.

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát Ban tổng giám đốc Công ty CP cơ khí – lắp máy Sông Đà theo nội dung Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Năm 2018 Hội đồng quản trị đã thành lập 01 tiểu ban để chuẩn bị đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và 01 tiểu ban để chuẩn bị đại hội đồng cổ đông bất thường, tiểu ban này đã hoàn thành tốt công tác chuẩn bị và giúp HĐQT tổ chức thành công đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 vào ngày 27/4/2018. Ban này đã tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

**2. Ban kiểm soát**

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
-----	-----------	---------	--------------------------	-----------	---------

1	Nguyễn Đình Thiện	Trưởng ban	0	0	
2	Lê Văn Tám	Thành viên	0	0	
3	Hán Thị Hồng Kiên	Thành viên	0	0	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	

(SL cổ phiếu của các thành viên tại ngày 26/3/2018 chốt tham dự ĐHĐCĐ TN năm 2018)

## 2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm đã thực hiện kiểm soát theo đúng Điều lệ công ty, tuân thủ các quy định trong Luật doanh nghiệp, nhìn chung với chức trách nhiệm vụ được giao Ban kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong năm 2018, Ban kiểm soát chưa nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông (có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty) có liên quan đến hoạt động quản lý điều hành và SXKD của Cty.

Năm 2018, hoạt động của Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện theo chương trình, kế hoạch đã lập :

+ Tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của HĐQT để tham gia góp ý hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ, các nghị quyết của HĐQT và việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên cũng như các vấn đề liên quan đến quản lý điều hành công ty.

+ Ban kiểm soát thực hiện công tác định kỳ kiểm tra các Báo cáo tài chính tương ứng với các kỳ kết thúc và đã có báo cáo kết quả kiểm tra, kiểm soát cùng các đề xuất kiến nghị với HĐQT và Ban giám đốc để có biện pháp giải quyết trong quá trình tổ chức quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Các kiến nghị, đề xuất của Ban kiểm soát đã được HĐQT và Ban tổng giám đốc ghi nhận và có biện pháp triển khai kịp thời.

## 2.3. Kết quả giám sát hoạt động bộ máy điều hành và SXKD:

– Kết quả giám sát hoạt động quản lý, điều hành của HĐQT và ban TGD Công ty

Trong năm 2018, công tác quản lý và điều hành Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cán bộ quản lý khác về cơ bản đã thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ, cụ thể:

+ Các phiên họp của HĐQT đều thực hiện đúng quy trình của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các cuộc họp HĐQT có số thành viên dự họp đảm bảo theo đúng quy định. Số phiên họp của HĐQT đảm bảo mỗi quý 1 lần để giải quyết việc cấp bách đáp ứng yêu cầu cho hoạt động SXKD với hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

+ Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đúng với chức năng và quyền hạn, đều thể hiện định hướng chiến lược phát triển, nghị quyết của ĐHĐCĐ và Điều lệ Công ty.

+ Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT được Ban giám đốc công ty tổ chức triển khai cụ thể đối với từng phòng ban công ty, từng đơn vị, đồng thời được tiến hành kiểm

tra, giám sát do vậy mọi vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện luôn được tháo gỡ và giải quyết kịp thời, hiệu quả.

+ Mặc dù trong năm 2018, Công ty không hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, tuy nhiên HĐQT và Ban giám đốc đã bám sát kế hoạch, tập trung chỉ đạo và chủ động việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018 bằng mọi biện pháp cụ thể trong từng thời điểm điều hành công ty đã cố gắng khắc phục mọi khó khăn, ổn định sản xuất kinh doanh và đảm bảo việc làm cho CBCNV.

+ Trong năm 2018 Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào và không xảy ra thiếu sót hay tổn thất nào trong công tác quản lý điều hành và hoạt động SXKD của Công ty.

– Thực hiện các nội dung khác của Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018

+ Công ty đã thực hiện Phương án trả thù lao và quyết toán việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2018 (thực hiện đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018)

+ Công ty đã lựa chọn và ký hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C để thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty (Thực hiện đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018)

### 3. Lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018

T T	Chức vụ	Số người	Dự toán(10 <sup>6</sup> )		Tổng số tháng được hưởng		Tiền lương & thù lao(10 <sup>6</sup> d)	
			Lương	Thù lao	Kế hoạch	Thực tế	Theo KH	Tỷ lệ HT (41%)
	<b>Hội đồng quản trị</b>	<b>5</b>	<b>45</b>	<b>12</b>	<b>60</b>	<b>60</b>	<b>756</b>	<b>300,12</b>
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	27		12	12	324	132,84
2	Thành viên HĐQT chuyên trách	1	18		12	12	216	88,56
3	Ủy viên HĐQT- Tổng giám đốc	1		6	12	12	72	29,52
4	Ủy viên HĐQT- Kiểm nhiệm	2		6	24	24	144	49,2
	<b>Ban kiểm soát</b>	<b>3</b>	<b>18</b>	<b>3</b>	<b>36</b>	<b>31</b>	<b>288</b>	<b>81,18</b>
1	Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	1	18		12	7	216	51,66
2	Thành viên Ban kiểm soát	2		3	24	24	72	29,52
	<b>Tổng cộng</b>	<b>8</b>	<b>63</b>	<b>15</b>	<b>96</b>	<b>91</b>	<b>1,044</b>	<b>381,3</b>

( Ghi chú: Ông Nguyễn Đình Thiện-Trưởng ban kiểm soát, có đơn xin từ nhiệm kể từ ngày 26/11/2018).

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong năm 2018 các Ủy viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định tại Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Pháp luật có liên quan, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông của Công ty

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh Hà Nội
- Địa chỉ: 40 Giảng Võ, Đống Đa, Hà Nội
- Website: [www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

- Trích ý kiến kiểm toán theo báo cáo số 2.0260/19/TC-AC ngày 26/03/2019 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh Hà Nội về báo cáo tài chính tổng hợp:

« Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ khí – Lắp máy Sông Đà tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp».

- Trích ý kiến kiểm toán theo báo cáo số 2.0261/19/TC-AC ngày 26/03/2019 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh Hà Nội về báo cáo tài chính hợp nhất:

« Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính Hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính Hợp nhất của Công ty cổ phần Cơ khí – Lắp máy Sông Đà và các Công ty con tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh Hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất»

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 tổng hợp và hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) – Chi nhánh Hà Nội và các giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế trước và sau kiểm toán, chênh lệch lợi nhuận sau thuế năm 2018 so với năm 2017 được đăng tải đầy đủ tại Website của Công ty CP cơ khí – lắp máy Sông Đà.

Báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất năm đã được kiểm toán bao gồm:

Bảng cân đối kế toán;

Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh;

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;

Thuyết minh báo cáo tài chính.

Địa chỉ website công bố, cung cấp báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán: <http://www.someco.com.vn>

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2019

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Trần Thanh Sơn*